

Bản án số: 146/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà T T G.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông N H Q và bà B T H;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà V T L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông B T D - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **P T T**; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 18/01/1975 tại thành phố H L, tỉnh Q N.

ĐKHKTT: Tổ 00, khu A, phường H H, thành phố H L, tỉnh Q N.

Chỗ ở: Tổ aa, khu 4, phường C T, thành phố C P, Q N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: P H T; Con bà: Đ T N;

Chồng: N N T (đã ly hôn); Có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/5/2019; Tạm giam đến ngày 08/6/2019, được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh - Có mặt.

- Người làm chứng: Anh T Q T, anh H T T; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/5/2019, tại tổ aa, khu 4, phường C T, thành phố CP P T T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000đ cho H T T, T đem số ma túy về nhà sử dụng hết.

Tiếp đến hồi 20 giờ 40 phút ngày 21/5/2019 cũng tại địa điểm trên P T T tiếp tục bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ cho T Q T và H

T T, sau đó T và trường đem ma túy đến khu vực rạp ngoài trời phường C T, thành phố C P tìm chỗ sử dụng thì bị công an phát hiện bắt giữ. Thu giữ trên tay T: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng; Thu giữ của T 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar.

Tại bản kết luận giám định số: 408/GĐMT ngày 25/5/2019, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng là 0,066 gam. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Căn cứ những tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C P tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của P T T, tại tổ aa, khu 4, phường C T, thành phố C P, thu giữ:

+ Thu tại gầm giường ngủ: 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước (5x3,7)cm (Ký hiệu M1), 01 túi nilon kích thước (4x6)cm (ký hiệu M2), 01 túi nilon kích thước (3,3x 3,8)cm (ký hiệu M3) và 02 túi nilon kích thước (2x2,5)cm (ký hiệu M4,M5), cả 05 túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 nỏ thủy tinh; 25 vỏ túi nilon.

+ Thu trên giường ngủ: 01 máy điện thoại di động ITEL màu đen không gắn thẻ sim, 01 máy điện thoại màu đen có chữ MAG138 không gắn thẻ sim, 01 máy điện thoại di động màu đen có chữ MEG7 gắn sim số 0973.319.538; 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên P T T và số tiền 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Thu trên nền nhà: 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa, 01 nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa).

Tại Bản kết luận giám định số: 409/GĐMT ngày 25/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự C a tỉnh Q N kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 05 túi nilon gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng như sau: M1: 4,97 gam, M2: 0,504gam, M3: 0,906 gam, M4: 0,08 gam và M5: 0,108 gam. Tổng khối lượng: 6,568g (sáu phẩy năm sáu tám gam). Hoàn lại đối tượng giám định khối lượng 6,25g trong niêm phong số 409/GĐMT.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P T T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2016. Trước khi bị bắt khoảng 01 tuần, bị cáo đang ở nhà trọ thì nhận được điện thoại của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi bị cáo có nhu cầu mua ma túy không thì anh ta bán rẻ cho. Bị cáo đồng ý và mua của người đàn ông đó 01 túi ma túy đá với giá 3.500.000đồng. Sau đó san túi ma túy thành nhiều túi nhỏ, mục đích để bán kiếm lời, bị cáo đã bán cho nhiều người với giá từ 200.000đồng đến 300.000đồng nhưng không nhớ rõ cụ thể. Bị cáo chỉ nhớ hai lần gần nhất bán ma túy cho T là bạn xã hội, cụ thể:

Khoảng 23 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2019, bị cáo đang ở nhà thì T gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy đá, bị cáo hẹn T đến nhà trọ. Một lúc sau, T đến cổng và đưa bị cáo 200.000đồng; bị cáo nhận tiền và đưa cho T 01 túi ma túy đá.

Đến 19 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2019, bị cáo ở nhà thì nhận được điện thoại của T hỏi mua 300.000đ ma túy đá, bị cáo hẹn T đến nhà. T đi đến cùng người không quen biết và gọi điện thoại cho bị cáo (tại cơ quan điều tra bị cáo biết tên người đàn ông này là T Q T). T đưa cho bị cáo 400.000đồng, bị cáo nhận tiền rồi đưa T 01 túi ma túy đá và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng. Số ma túy còn lại bị cáo chia thành 04 túi nhỏ cất dưới gầm giường ngủ, chưa kịp bán tiếp thì bị thu giữ.

Ngoài ra trước khi bị bắt 4 -5 ngày bị cáo đang ở nhà cũng nhận được điện thoại của một người không quen biết hỏi có nhu cầu mua ma túy thì anh ta bán rẻ cho, bị cáo đồng ý và mua của anh ta 01 túi ma túy đá với giá 3.500.000đ (túi có kích thước (5x3,7)cm) sau đó bị cáo cất giấu dưới gầm giường chưa kịp bán hay sử dụng thì bị thu giữ.

Người làm chứng anh T Q T, H T T đều khai: Khoảng 19 giờ ngày 21/5/2019, T gặp T tại khu vực cổng bệnh viện đa khoa Cẩm phả, cả hai rủ nhau góp mỗi người 200.000đồng mua ma túy đá để sử dụng, T cầm tiền còn T gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000đồng ma túy đá. T đồng ý hẹn đến nhà trọ. T điều khiển xe máy chở T đến rồi gọi T ra ngoài cổng. T đưa cho Thu 400.000đồng, T đưa cho T 01 túi ni lon chứa ma túy đá và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng. T và T đi tìm chỗ sử dụng ma túy đá, khi đến khu vực rạp hát ngoài trời thuộc phường C T, thành phố C P thì bị Công an kiểm tra thu giữ những vật chứng.

H T T khai thêm: T và T là bạn xã hội, qua bạn nghiện Trường biết số điện thoại của T và biết T có bán ma túy. Trước khi mua ma túy của T vào ngày 21/5/2019, khoảng 23 giờ ngày 20/5/2019, T đã mua 01 túi ma túy đá của T với giá 200.000đồng tại cổng nhà T và đã sử dụng hết.

Bản Cáo trạng số: 137/CT - VKSCP ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Phạm Thị Thu về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b,i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: P T T mức phạt tù 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ đi số ngày đã tạm giữ.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Số tiền 3.250.000đ thu của bị cáo trong đó có 300.000đ tiền do phạm tội mà có nay buộc bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước, số còn lại 2.950.000đ là tiền của bị cáo nên trả lại bị cáo.

Truy thu buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ do phạm pháp mà có sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ MEG7;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 6,25gam ma túy loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong phong bì số: 409/GĐMT; 01 túi nilon màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 nỏ thủy tinh; 25 vỏ túi nilon; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Trả lại cho bị cáo: 01 túi xách giả da màu đen; 01 Điện thoại di động ITEL màu đen không gắn thẻ sim; 01 Điện thoại di động màu đen có chữ MAG138; 01 thẻ căn cước công dân mang tên P T T.

Tại phiên tòa bị cáo P T T khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P T T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người làm chứng anh T Q T, anh H T T, phù hợp với bản Kết luận giám định số: 408, 409/GĐMT ngày 25/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Q N, biên bản tạm giữ đồ vật lập hồi 20h55 phút ngày 21/5/2019, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản nhận dạng người qua ảnh của đối với T Q T và H T T, quyết định xử lý vật chứng và nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Hồi 23 giờ ngày 20/5/2019, tại tổ 4a, khu 4, phường C T, thành phố C P bị cáo P T T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000đ cho H T T để Trường sử dụng.

Đến hồi 20 giờ 40 phút ngày 21/5/2019 tại tổ 4a, khu 4, phường CT, thành phố C P bị cáo P T T tiếp tục bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ cho T Q T và H T T, T và T đem ma túy đến khu vực rạp ngoài trời phường C T, thành phố C P tìm chỗ sử dụng thì bị công an phát hiện.

Ngoài ra bị cáo còn có hành vi cất giấu trái phép 6,568gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán.

Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số: 137/CT – VKSCP ngày 17/9/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, với các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo P T T là phù hợp theo quy định.

Hành vi của bị cáo P T T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo P T T có hiểu biết về pháp luật và tác hại của ma túy song do tham lời, bản thân nghiện chất

ma túy nên đã mua ma túy nhằm bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác và còn cất giấu trái phép 6,568 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời nên đây là tình tiết định khung đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi bị cáo thực hiện tiếp tay cho các đối tượng bán trái phép chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng nghiện là cầu nối làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên cần xử lý nghiêm.

Song cũng cần xét: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 3.250.000đ thu giữ của bị cáo trong đó có số tiền 300.000đ do phạm pháp mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước, số còn lại 2.950.000đ là tiền không liên quan đến việc phạm pháp nên trả lại cho bị cáo;

Số tiền 200.000đ thu lời bất chính do bán ma túy cho H TT vào ngày 20/5/2019 do bị cáo đã ăn tiêu hết nay truy thu buộc bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen có chữ MEG7 gắn sim số 0973319538; đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước;

Đối với 6,25gam ma túy loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong phong bì số 409/GĐMT đây là vật cấm lưu hành; 01 túi nilon màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 nỏ thủy tinh; 25 vỏ túi nilon; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa đều là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 túi xách giả da màu đen; 01 Điện thoại di động ITEL màu đen không gắn thẻ sim; 01 Điện thoại di động màu đen có chữ MAG138; 01 thẻ căn cước công dân mang tên P TT đây là tài sản và giấy tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo. Đối với 2 người đàn ông bán ma túy cho bị cáo do không rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

T Q T và H T T đã bị Công an thành phố C P ra quyết định xử lý hành chính nên không đề cập. Đối với số tiền 100.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar thu giữ của T Q T và H T T quá trình điều tra đã trả lại cho họ nên không đề cập.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, i Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo P TT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: P T T 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án (được trừ đi số ngày giam giữ từ 22/5/2019 đến ngày 08/6/2019).

Căn cứ: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Buộc bị cáo P T T phải nộp lại nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước;

Truy thu buộc bị cáo P T T phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước;

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen có chữ MEG7 gắn sim số 0973319538;

Tịch thu tiêu hủy 6,25g ma túy, loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong phong bì số: 409/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 túi nilon màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa dài 10,5cm màu trắng một đầu cắt vát nhọn; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 nỏ thủy tinh; 25 vỏ túi nilon; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo P T T gồm: 01 túi xách giả da màu đen; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen, số IMEI: 351980104002686, số IMEI: 351980104002694, điện thoại đã cũ, không gắn thẻ sim; 01 Điện thoại di động có chữ MI, màu đen, model: MAG138, không kèm sim, điện thoại đã cũ; 01 thẻ căn cước công dân số 022175000643 cấp ngày 16/5/2016 mang tên P T T và số tiền 2.950.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 16/BB -THA ngày 11/ 10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C P.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo P T T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CQĐT CA thành phố Cẩm Phả;
- CQTHA HS thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T T G

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Quảng Bàng Thị Hồng

Trương Thị Gái

